

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL FOUNTCUT 2G
----------------	-----------------

1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL FOUNTCUT 2G
Đặc tính chung	Hydrocacbon dầu mỏ & phụ gia
Phân loại mối nguy hại	Chất có hại khi hít phải
Ứng dụng	Dầu gia công kim loại
Tên và địa chỉ nhà sản xuất	SHL ASEAN CO., LTD.
Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	
TEL: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288	
Tên nhà cung cấp	SHL ASEAN CO., LTD.
Phòng ban	Viện kỹ thuật

2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

PHÂN LOẠI NGUY HIỂM

Độc tính hít phải . Loại 1

Kích ứng mắt – Loại 2A

NHÃN

Hình GHS



Nguy hiểm

Từ kí hiệu

Báo cáo nguy hiểm

Có thể gây tử vong nếu nuốt phải

Có thể gây kích ứng nghiêm trọng cho mắt

Biện pháp phòng ngừa

Ngăn ngừa

Không có dữ liệu

Biện pháp đối phó

P264: Rửa tay kỹ sau khi sử dụng.

P280: Mang găng tay và kính bảo hộ.

P305+P351+P338: NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P337+P313: Nếu tình trạng kích ứng mắt vẫn tiếp diễn: Tham khảo ý kiến bác sĩ.

P331: Không gây ói mửa

P301+P310: NẾU NUỐT PHẢI: Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ / bác sĩ.

Bảo quản

P405: Bảo quản đóng kín.

Xử lý

P501: Xử lý trong hệ thống xử lý hợp pháp hoặc qua công ty xử lý chất thải.

NGUY HIỂM KHÁC

Chỉ số NFPA

Chưng cất phân đoạn xăng/ Sản phẩm đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng :1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Dầu mỏ chưng cất nhẹ đã xử lý bằng hydro	Dầu mỏ chưng cất nhẹ đã xử lý bằng hydro	64742-47-8	90 - 95
Diethylene Glycol Monobutyl Ether	DB Glycol Ether	112-34-5	5 - 10

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Dính vào mắt

Xả kỹ bằng nước.

Nếu xảy ra kích ứng, hãy nhờ hỗ trợ y tế.

Hủy bỏ kính áp tròng, nếu có và dễ dàng để làm. Tiếp tục rửa.

Nếu mắt đỏ ngứa và tình trạng tắc nghẽn liên tục, hãy điều trị y tế

Dính vào da

Rửa với xà phòng và nước.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi mặc lại.

Nếu kích ứng vẫn liên tục duy trì trên da, nhận điều trị y tế.

Hít phải

Loại bỏ khỏi tiếp xúc.

Nếu khó thở, đưa nạn nhân đến nơi có không khí trong lành và nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở.

Nếu cần, nên xem xét nồng độ dạ dày.

Nếu cần, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Nuốt phải

Ngay lập tức, nhận điều trị y tế.

Lời khuyên từ bác sĩ

Tiếp xúc lâu dài có thể bị viêm da

5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp

Hóa chất khô, cacbon dioxit, nước, bột chữa cháy.

Phương tiện chữa cháy không phù hợp

Không có dữ liệu

Chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy

Khói, khói, Sản phẩm cháy không hoàn toàn, Oxit cacbon

Công cụ chữa cháy

Sơ tán khu vực.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở kín (SCBA).

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, và sử dụng nước để làm nguội các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Xịt nước làm nguội các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng nước để làm nguội các bồn, thùng chứa và các bộ phận tiếp xúc với lửa.

Tránh hít phải các chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy và tránh tiếp xúc với da.

Đeo mặt nạ khí hoặc mặt nạ chống khí độc trong phòng kín hoặc nếu cần thiết.

Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

Điểm chớp cháy [Phương pháp] : 80 °C (ASTM D92, cốc đóng)

Trên/ dưới giới hạn cháy (Thể tích % trong không khí) : Không có dữ liệu

Nhiệt độ tự bốc cháy: Không có dữ liệu

6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁ NHÂN

Tránh tiếp xúc với các chất bị đổ ra.

Thay quần áo bị nhiễm bẩn sang quần áo mới.

Đeo mặt nạ phòng độc hoặc thông gió trong phòng kín gió.

Tránh xa các nguồn bắt cháy.

Trong trường hợp không đủ thông gió, hãy đeo thiết bị bảo vệ đường hô hấp.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chống ô nhiễm nước.

Không phơi chất ra ngoài môi trường tự nhiên.

Xử lý chất này như nước thải để ngăn ngừa ô nhiễm nước.

Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

BIỆN PHÁP LÀM SẠCH

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.

Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để loại bỏ chúng.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.

Ngăn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm.

Không ăn hay hít phải chất. Rửa sạch tay và mặt sau khi xử lý.

Không làm nóng hay làm đầy áp thùng chứa rỗng.

Xử lý chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.

Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Nhiệt độ vận chuyển: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Áp suất khí vận chuyển: Áp suất môi trường xung quanh.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ LƯU TRỮ AN TOÀN

Đóng kín thùng chứa.

Xử lý thùng chứa cẩn thận. Mở từ từ để điều chỉnh áp suất ra ngoài.

Lưu trữ trong khu vực thông thoáng.

Lưu trữ chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.

Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Áp suất bảo quản: Áp suất môi trường xung quanh.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP

Dầu gia công kim loại : TWA : 0.8 mg/m³.

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Phải cung cấp hệ thống thông gió đầy đủ phù hợp với thực hành kỹ thuật tốt để giữ bất kỳ sương mù dầu nào nồng độ dưới PEL.

Kiểm tra nếu tiếp xúc phù hợp với các tiêu chuẩn tiếp xúc.

BẢO VỆ CÁ NHÂN

Bảo vệ hô hấp

Nên đeo mặt nạ hô hấp nếu thường xuyên sử dụng với chất lỏng này hoặc tiếp xúc quá mức.

Nếu sản phẩm được xử lý theo cách tạo ra hơi hoặc sương mù, nên sử dụng mặt nạ phòng độc đã được phê duyệt để ngăn ngừa phơi nhiễm quá mức. Sử dụng mặt nạ phòng độc toàn mặt, cung cấp khí quyển hoặc mặt nạ làm sạch không khí đối với hơi hữu cơ.

Mặt nạ sẽ được cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc chứng nhận.

Bảo vệ mắt

Đeo mắt kính chống hóa chất để bảo vệ mắt khỏi chất phân tán hoặc chất lỏng có hại.

Lắp đặt hệ thống rửa mắt gần khu vực làm việc.

Bảo vệ tay

Mang găng tay chống hóa chất.

Bảo vệ cơ thể

Mặc đồ bảo hộ chống hóa chất.

9. THÔNG TIN LÝ HÓA

Hình thức tự nhiên	Chất lỏng không màu
Mùi	Mùi đặc trưng
pH	Không áp dụng
Điểm nóng chảy	< -20 °C
Nhiệt độ sôi	Không có dữ liệu
Điểm chớp cháy	80°C (ASTM D93)
Sự oxi hóa	Ổn định
Giới hạn cháy trong không khí	Không có dữ liệu
Sự cháy nổ	Ổn định ở nhiệt độ và áp suất thường
Áp suất hơi	< 0.1 mmHg @20 °C
Độ hòa tan trong nước	Không tan trong nước
Mật độ hơi	> 1 (Air=1)
Tỷ trọng	0.812 (15/4 °C)
Hệ số phân bố	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	Không có dữ liệu
Độ nhớt	2.14 cSt (40 °C)
Khối lượng phân tử	Không có dữ liệu

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Độ ổn định

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, sử dụng ở điều kiện thường.

Khả năng tạo ra các chất nguy hiểm trong quá trình cháy

Không xảy ra.

Điều kiện và chất cần tránh

Tất cả các nguồn gây cháy và quá nhiệt, và vật liệu cấm tiếp xúc (chất oxy hóa mạnh).

Chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

NGUY CƠ KHẨN CẤP VÀ MÔI NGUY HẠI

Hít phải

Hít hơi có thể gây kích ứng đường hô hấp và ho, khó thở, buồn ngủ, chóng mặt, đau đầu và buồn nôn, tắt nghẽn phổi, viêm phế quản.

Đánh vào mắt

Có thể gây kích ứng mạnh, gây thương tổn.

Đánh vào da

Có thể gây kích ứng hoặc phản ứng dị ứng da. Tiếp xúc nhiều lần có thể gây ra các vấn đề về da.

Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau dạ dày, gan và thận.

THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính đường miệng cấp tính LD50 : >5000mg/kg (Chuột)

Độc tính da cấp tính LD50 : >2000mg/kg (Thỏ)

Độc tính cấp tính khi hít phải Mist LC50 > 5.28 mg/l 4 giờ chuột

Kích ứng da Không kích ứng

Kích ứng mắt Có thể gây kích ứng nhẹ

Mẫn cảm với da Không có dữ liệu

Độc tính cấp tính Không có dữ liệu

Độc tính liều lặp lại Không có dữ liệu

Biến đổi gen Không có dữ liệu

Độc tính trên cơ quan đích cụ thể – Phơi nhiễm một lần (Specific Target Organ Toxicity – Single Exposure) Quan sát trên chuột (OECD TG 420, GLP): xuất hiện các dấu hiệu lâm sàng như chảy dịch mũi, chảy dịch mắt, phân bất thường, trạng thái lơ đãng, lông bị nhuộm màu và rụng lông (alopecia).

Độc tính trên cơ quan đích cụ thể – Phơi nhiễm lặp lại	Không ghi nhận ảnh hưởng đến các dấu hiệu lâm sàng hoặc tỷ lệ tử vong ở cả hai giới. Các chỉ tiêu huyết học, hóa sinh lâm sàng và phân tích nước tiểu được đánh giá trên chuột cái, không ghi nhận tác động bất lợi (GLP).
Khả năng gây ung thư	Không có dữ liệu
Hít phải	Đã có các trường hợp tổn thương do hít sặc ở người liên quan đến các sản phẩm thương mại như xăng.
Lời khuyên bổ sung	Chưa có dữ liệu về các giá trị độc tính định lượng (ví dụ: Độc tính cấp ước tính – ATE).

12. THÔNG TIN SINH THÁI

ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

Cá: LC50 2.4 mg/l 96 giờ *Oncorhynchus mykiss*

Động vật có vỏ Không có dữ liệu

Tảo Không có dữ liệu

LAN TRÊN ĐẤT Không có dữ liệu

ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY Không có dữ liệu

KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC: BCF= 130-159

13. XEM XÉT XỬ LÝ

QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Được phân loại theo chất thải quy định.

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý theo hệ thống tự xử lý hợp pháp hay thông qua công ty xử lý chất thải.

Quản lý theo các cơ sở xử lý chất thải thích hợp.

CHÚ Ý KHI XỬ LÝ Tuân theo các tiêu chuẩn cụ thể của Luật quản lý chất thải.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cổ làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết chất và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của nhà nước.

KHÔNG TẠO ÁP LỰC, CẮT, HÀN, KHOAN, XAY, MÀI

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Phân loại và quy định theo luật vận chuyển và lưu trữ trên tàu theo Luật an toàn tàu biển

đối với chất nguy hiểm

Không quy định

Chú ý trong vận chuyển

Không có dữ liệu

Phân loại và Quy định Theo Luật Giao thông Vận tải

Không thuộc đối tượng điều chỉnh theo các quy định vận chuyển hàng nguy hiểm của Liên Hợp Quốc (UN), IMDG, ADR/RID và IATA/ICAO.

15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Quy định của Đạo luật An toàn và Sức khỏe Công nghiệp MSDS tuân theo Điều 41 của Đạo luật An toàn và Sức khỏe Công nghiệp.

Đạo luật kiểm soát các chất hóa học Không có dữ liệu

Quy định theo luật quản lý an toàn hàng nguy hiểm Dầu mỏ loại 4 thứ 3

Quy định của luật quản lý chất thải Chất thải được chỉ định

Đạo luật kiểm soát an toàn khí áp suất cao : Không có dữ liệu

Quy định theo luật nước ngoài

USA : CERCLA 103(40CFR302.4) : Không có dữ liệu

OSHA(29CFR1910.119) : Không có dữ liệu

EPCRA 302(40CFR355.30) :Không có dữ liệu

EPCRA 304(40CFR355.40) :Không có dữ liệu

EPCRA 313(40CFR372.65) : Không có dữ liệu

Tài liệu công ước Rotterdam :Không có dữ liệu

Nội dung của Công ước Stockholm : Không có dữ liệu

Chất giao thức Montreal : Không có dữ liệu

16. THÔNG TIN KHÁC

Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

Hàn Quốc và nhà cung cấp nguyên vật liệu thô.

Viết ngày 24/01/2019

Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày Rev. 2 11/12/2024

Tài liệu tham khảo khác

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra. Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa.

Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần tài liệu này. Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và sự phòng ngừa nên được nắm rõ.